

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



TÀI LIỆU THUYẾT MINH

BÀI GIẢNG CHUYÊN ĐỀ KỸ NĂNG XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ

Hà Nội, năm 2023

1. TỔNG QUAN

Kế hoạch là gì?

Một cách dễ hiểu nhất, kế hoạch là tập hợp những công việc, những hoạt động được sắp xếp theo trình tự nhất định, hoặc đã được định trước nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Trong hoạt động của một cơ quan, tổ chức, việc xây dựng kế hoạch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhất là xây dựng một bản kế hoạch khả thi và hoàn thành hiệu quả những nội dung trong kế hoạch đã đề ra.

Đặc biệt là đối với cấp xã, nơi trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quản lý hành chính nhà nước trên mọi hoạt động, lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh – quốc phòng ở cơ sở; đảm bảo cho các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đi vào mọi mặt của đời sống nhân dân một cách hiệu quả nhất.

Việc lập kế hoạch giúp cho tổ chức có thể ứng phó với những thay đổi trong tương lai; hướng các nỗ lực vào việc hoàn thành các mục tiêu; tạo ra khả năng tiết kiệm các nguồn lực; và cũng là cơ sở để thực hiện chức năng của bộ máy.

Và chuyển đổi số cấp xã cũng không phải một ngoại lệ, để có thể chuyển đổi số cấp xã thành công chúng ta cần xây dựng kế hoạch có tính khả thi cao và thực hiện hiệu quả những nội dung, nhiệm vụ đã đề ra.

Tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020), quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là:

- “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia có tính động, mở, bao trùm, tạo nền móng, làm cơ sở xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.”

- “Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp phải coi chuyển đổi số quốc gia là một nhiệm vụ quan trọng trong chỉ đạo, điều hành và căn cứ tình hình cụ thể của từng bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp để quyết định xây dựng đề án, chương trình, chiến lược, kế hoạch lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong hoạt động của mình. Nội dung chuyển đổi số quốc gia phải được chỉ đạo, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ, 05 năm”

Và cũng tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đó là: “Căn cứ tình hình cụ thể của từng bộ, ngành, địa phương để quyết định xây dựng đề án, chương trình, chiến lược, kế hoạch lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong hoạt động của bộ, ngành, địa phương, gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số, chính quyền số các cấp, thử nghiệm phát triển dịch vụ đô thị thông minh”.

2. CÁC THÀNH PHẦN CƠ BẢN CỦA MỘT BẢN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ, VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA

2.1 Nguyên tắc, căn cứ, cơ sở lập kế hoạch

a) Nguyên tắc lập kế hoạch

Trước khi xây dựng kế hoạch một số nguyên tắc cần được xem xét thực hiện và tuân thủ sau đây:

- Ở các cấp cần thành lập Ban chỉ đạo triển khai, huy động cả bộ máy chính quyền, tổ chức chính trị xã hội vào cuộc triển khai một cách quyết liệt. Đưa các nội dung thực hiện của chương trình vào nội dung giao ban hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đôn đốc kịp thời tiến độ thực hiện, cũng như giải quyết các vướng mắc khó khăn, cần nêu rõ và cụ thể các thuận lợi, khó khăn từ đó tìm hướng giải quyết triệt để. Trong quá trình triển khai yêu cầu toàn bộ các đơn vị, chủ động, tích cực, quyết tâm để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

- Kế hoạch triển khai tổng thể về chuyển đổi số cấp xã do Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND cấp tỉnh, lựa chọn các xã đủ tiêu chí để triển khai, cũng như có các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ cho các xã trên địa bàn tỉnh/thành phố trong quá trình triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã dựa trên hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về nội dung kế hoạch thực hiện chuyển đổi số cấp xã và kế hoạch chuyển đổi số của cấp tỉnh.

- Cần đổi, đảm bảo nguồn lực triển khai về con người, ngân sách, lựa chọn những xã có Lãnh đạo quyết tâm, nhiệt huyết để giao nhiệm vụ.

- Cần có xác định rõ các kết quả hoàn thành của từng hạng mục hoặc dự kiến, theo từng thời điểm để đánh giá và điều chỉnh, mỗi nội dung sau khi triển khai cần đảm bảo được theo dõi, báo cáo thường xuyên, cần bố trí ngân sách để duy trì, bảo dưỡng (nếu có). Các nội dung trong các kế hoạch đã ban hành cần thay đổi ngay nếu cần thiết, đảm bảo sự phù hợp với thực tế triển khai, hiệu quả.

- Trước khi triển khai các nội dung chuyển đổi số cấp xã cần khảo sát chi tiết làm rõ hiện trạng về hạ tầng, thiết bị, phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin, trình độ nhân lực hiện có, nhận thức, thu nhập của người dân, trình độ sử dụng công nghệ của người dân, cũng như các vấn đề khác. Từ đó có nhận xét, đánh giá toàn diện, xác thực, gắn liền với thực tế của từng địa phương để lên phương án triển khai.

- Sở Thông tin và Truyền thông: là đơn vị tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh trong việc triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã, hỗ trợ cho UBND cấp xã triển khai chuyển đổi số.

- Lãnh đạo các cấp: là người đóng vai trò quyết định trong việc triển khai thành công mô hình chuyển đổi cấp xã hướng tới xây dựng chuyển đổi số cấp huyện, cấp tỉnh. Lãnh đạo các cấp quyết định về định hướng, tổ chức, chỉ đạo bộ

máy chính quyền vào cuộc một cách quyết liệt, giải quyết các vướng mắc, hoặc ban hành sửa đổi các chính sách cho phù hợp với địa phương.

- Cán bộ công chức cấp xã: là những người tiên phong của xã trong việc thay đổi cách thức quản lý, phục vụ và giao tiếp với người dân thông qua công nghệ số.

- Lấy người dân là trung tâm, là những người trực tiếp hưởng thụ các dịch vụ của chính quyền, trực tiếp tham gia và làm thay đổi cách thức quảng bá, tiếp thị, mua bán và phân phối hàng hóa theo cách truyền thống trước đây bằng việc ứng dụng công nghệ số; du khách, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã: là những đối tượng thụ hưởng dịch vụ và cũng tham gia vào quá trình giao dịch với người dân và chính quyền thông qua các công nghệ số.

b) Căn cứ lập kế hoạch:

Đối với một bản kế hoạch nói chung, và kế hoạch chuyển đổi số nói riêng thì căn cứ pháp lý có ý nghĩa làm cơ sở xây dựng, xác định định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của cấp cơ sở sao cho đồng bộ với quan điểm chỉ đạo của cấp trên. Cũng là cơ sở để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao hoặc các nhiệm vụ giải quyết các vấn đề xuất phát từ thực tiễn của địa phương. Ở đây chúng ta cần quan tâm đến các căn cứ sau:

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết/Kế hoạch/Quyết định/Chương trình/ Đề án.... Gọi chung là các văn bản giao nhiệm vụ về chuyển đổi số của cấp trên.

Ngoài những căn cứ trên, một trong các nội dung quan trọng cần các xã phường thị trấn lưu ý để làm căn cứ xây dựng kế hoạch của mình đó chính là hiện trạng chuyển đổi số của địa phương. Nội dung này được thực hiện hàng tháng, quý, năm tùy theo Kế hoạch chuyển đổi số của cấp trên yêu cầu cấp xã phường thị trấn thực hiện báo cáo.

Căn cứ vào hiện trạng chuyển đổi số của địa phương để phân tích, đánh giá làm cơ sở xác định thêm các mục tiêu, nhiệm vụ và đề xuất giải pháp thực hiện theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao là rất cần thiết.

Cũng có trường hợp xuất phát từ hiện trạng, nhu cầu cấp thiết của địa phương, thì việc chủ động đề xuất các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ và đề xuất giải pháp thực hiện cũng cần các xã phường thị trấn đặc biệt quan tâm, ưu tiên đề xuất trong nội dung kế hoạch chuyển đổi số của địa phương mình, trong các báo cáo gửi cấp trên có thẩm quyền. Trong trường hợp vượt phạm vi thẩm quyền đề xuất cần có báo cáo cơ quan cấp trên để được hỗ trợ, giải quyết kịp thời.

2.2. Mục tiêu

Xác định mục tiêu tổng quát

Hướng dẫn thí điểm Chuyển đổi số tại một số làng/xã tại các địa phương nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, thay đổi nhận thức về chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận và sự tham gia đồng bộ của chính quyền, doanh nghiệp và người dân; từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình nhằm đảm bảo hiệu quả trên toàn tỉnh.

Hướng dẫn chuyển đổi số cho Chính quyền cấp xã tại địa phương bao gồm nội dung triển khai về Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng; đảm bảo việc triển khai phù hợp với các điều kiện hạ tầng, kinh tế, xã hội của địa phương.

Xác định mục tiêu cụ thể

Xác định rõ mục tiêu cụ thể chuyển đổi số cấp xã theo từng giai đoạn (thí điểm/nhân rộng), các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, khả thi, dễ theo dõi, đánh giá kết quả. Cụ thể, có thể bao gồm (không giới hạn) các mục tiêu về các nội dung chính như:

- Đối với xây dựng Chính quyền số:

(1) Xây dựng hạ tầng số để đáp ứng cho việc triển khai thuận lợi việc xây dựng Chính quyền số;

(2) Triển khai các ứng dụng phục vụ cho xây dựng Chính quyền số;

(3) Đào tạo, tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ.

- Đối với phát triển Kinh tế số:

(1) Phát triển Thương mại điện tử;

(2) Triển khai thanh toán điện tử;

(3) Triển khai các dịch vụ thông minh của các lĩnh vực như: du lịch/nông nghiệp.

- Đối với triển khai Xã hội số: tiếp tục triển khai có điều chỉnh các nội dung:

(1) Triển khai các dịch vụ giáo dục thông minh;

(2) Triển khai các dịch vụ y tế thông minh;

(3) Triển khai các dịch vụ viễn thông, CNTT;

(4) Tuyên truyền, phổ biến quảng bá các sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng.

2.3. Nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã

Xác định rõ những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Có thể bao gồm (không giới hạn) 06 nhóm nhiệm vụ gắn liền với thực tiễn, cụ thể như sau:

1. Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền số

1.1 Phát triển Hạ tầng số:

- Hỗ trợ thiết bị, máy chủ ảo, nâng cấp đường truyền, hoàn thiện hệ thống mạng LAN của chính quyền xã, mạng wifi tại địa điểm công cộng;
- Hỗ trợ phủ sóng điện thoại 3G, 4G;
- Kết nối mạng cáp quang, Internet, wifi đến các thôn, bản chưa được phủ sóng;
- Hỗ trợ camera giám sát các địa điểm quan trọng trong xã; (v) Triển khai giải pháp phòng, chống virus, mã độc, triển khai hỗ trợ bảo vệ an toàn, an ninh mạng theo mô hình đơn giản, phù hợp với cấp xã.
- Hoàn thiện và đẩy mạnh sử dụng các phần mềm liên thông từ trung ương, tỉnh, huyện đến xã;
- Triển khai Hệ thống số giao tiếp giữa chính quyền và người dân:

1.2. Đào tạo, nâng cao nhận thức:

- Tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức về CDS cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong xã;
- Tổ chức các buổi đào tạo về kỹ năng số, công nghệ số, hướng dẫn sử dụng các sản phẩm, nền tảng số;
- Hỗ trợ, cung cấp cho cán bộ xã các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền về CDS như Video clips, Posters, Power Points, Tài liệu hướng dẫn, v.v...

1.3 Triển khai hệ thống điều hành thông minh cấp xã (COC): Triển khai thí điểm giai đoạn 1 của COC cấp xã, trong đó tập trung vào việc tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế xã hội của xã và hiển thị hệ thống báo cáo qua các biểu đồ.

2. Phát triển Kinh tế số

- Tạo lập mã địa chỉ số Vpostcode cho các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, làm nền tảng triển khai thương mại điện tử (TMĐT);
- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận TMĐT: đưa các nông sản, sản vật đặc trưng của xã lên các sàn TMĐT (Shopee, Tiki, Voso, Postmart);
- Hướng dẫn người dân, hợp tác xã thực hiện các biện pháp marketing, bán hàng, xây dựng các kênh truyền thông trên mạng xã hội để mở rộng thương hiệu;
- Triển khai giải pháp hỗ trợ truy xuất nguồn gốc thông qua việc gắn tem số (bằng mã QR, ứng dụng công nghệ Blockchain) để tạo niềm tin cho khách hàng;
- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến, hoặc tại các bộ phận một cửa.

3. Phát triển Xã hội số

- Triển khai y tế số, hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa qua nền tảng Telehealth, ứng dụng tư vấn sức khỏe từ xa Tele Medici.

- Triển khai các giải pháp giáo dục số, hỗ trợ và thúc đẩy sử dụng các nền tảng quản lý, dạy và học trực tuyến tại các trường trên địa bàn các xã;

- Thúc đẩy người dân trang bị và sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các mạng xã hội Việt Nam, các dịch vụ số của Việt Nam.

2.4. Giải pháp

Như vậy các nội dung trên đã giúp chúng ta hình dung ra bức tranh về Nguyên tắc, căn cứ, cơ sở lập kế hoạch; Mục tiêu; Nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã. Tuy nhiên, bất kỳ một mục tiêu, nhiệm vụ được xác định và đặt ra cho địa phương cần một yếu tố đó chính là tính khả thi và địa phương phải trả lời câu hỏi làm thế nào để thực hiện? Để trả lời cho câu hỏi này việc đề xuất các giải pháp để thực hiện sẽ giúp chúng ta xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ có tính khả thi cao. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh tới các đồng chí, các anh chị học viên về mối quan hệ chặt chẽ giữa: Phân tích, đánh giá hiện trạng – Xác định mục tiêu – Xây dựng nhiệm vụ - Giải pháp thực hiện.

2.5. Kinh phí thực hiện

Vấn đề về kinh phí thực hiện là nội dung đặc biệt quan trọng, vì sau khi xác định được nội dung các thành phần trên thì việc xác định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ là bước tiếp theo không thể thiếu trong bất kỳ bản kế hoạch nào và kế hoạch chuyển đổi số cũng không phải là một ngoại lệ.

Ở bước này căn cứ theo nhiệm vụ mà chúng ta xây dựng dự toán sơ bộ để đăng ký vốn thực hiện với cấp trên, và tôi tin rằng đa số các đồng chí, anh chị tham dự khóa học này đã từng thực hiện, hay cũng từng nghe nói đến bước này.

2.6. Tổ chức thực hiện

Việc tổ chức thực hiện là việc phân rõ vai trò của tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra. Nội dung này chính là giao nhiệm vụ cho ai? Phạm vi thực hiện đến đâu? Trách nhiệm thực hiện ở mức nào? Lưu ý bao gồm phân công cả việc kiểm tra giám sát và chế độ báo cáo.

Ở dung này, các đồng chí, anh chị học viên cần lưu ý việc tổ chức thực hiện cần xem xét sự phù hợp về chức năng, nhiệm vụ năng lực của tổ chức cá nhân xem có khả thi hay không?

Lưu ý: Có thể mỗi một tổ chức, cá nhân được nhiệm vụ cần lập một kế hoạch con cho việc thực hiện các nhiệm vụ đó.

2.7. Danh mục nhiệm vụ, dự án

Để cụ thể hơn cho bước tổ chức thực hiện, chúng ta thường xây dựng bảng danh mục các nhiệm vụ, dự án. Theo đó, cần ghi rõ tổ chức, cá nhân thực hiện, thời gian, dự kiến phân bổ nguồn vốn, dự kiến kết quả đạt được nhằm thực hiện nhiệm vụ hiệu quả (lưu ý: thời gian cần có sự phân kỳ, tiến độ, rõ ràng phù hợp).

2.8. Một số lưu ý khi xây dựng kế hoạch

Ngoài những lưu ý nêu trên, trong quá trình xây dựng dự thảo kế hoạch nếu gặp những vấn đề mới, khó các địa phương cần xin ý kiến cơ quan cấp trên để được kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ.

3. ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2024-2025

3.1. Hướng dẫn nhiệm vụ, giải pháp trong xây dựng kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2024-2025

Các địa phương trên cả nước tập trung triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ, nhóm nhiệm vụ sau:

1. Thể chế số:

+ Ban hành 4 chính sách (1) Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (2) Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; (3) Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; (4) Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

+ Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử (5);

+ Định kỳ sơ kết tình hình thực hiện nghị quyết chuyên đề của cấp uỷ, kế hoạch hành động của cấp chính quyền, gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (6).

2. Hạ tầng số:

Thực hiện 4 nhiệm vụ sau đây:

(1) Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động;

(2) Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh

(3) Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng

(4) Thiết lập, khai thác hiệu quả trung tâm dữ liệu

3. Nhân lực số

Địa phương thực hiện 3 nhiệm vụ sau đây:

(1) Triển khai đào tạo nhân lực số

(2) Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức

(3) Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân

4. Nhận thức số: Chỉ đạo triển khai thiết lập các kênh truyền thông (Công thông tin điện tử của chính quyền; báo, tạp chí điện tử, đài phát thanh, đài truyền

hình, hệ thống truyền thông cơ sở của địa phương; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông công cộng khác); phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.

5. Nền tảng số cơ bản

Địa phương thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- (1) Nền tảng Trợ lý ảo
- (2) Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu

6. Dữ liệu số

Địa phương thực hiện 3 nhiệm vụ sau đây:

- (1) Phát triển cơ sở dữ liệu
- (2) Cung cấp dữ liệu mở;
- (3) Thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng: Địa phương triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

8. Doanh nghiệp công nghệ số: Địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

9. Chính quyền số

Địa phương thực hiện 3 nhiệm vụ sau đây:

- (1) Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến
- (2) Giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến
- (3) Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

10. Kinh tế số

Địa phương thực hiện 3 nhiệm vụ sau đây:

- (1) Đo lường kinh tế số
- (2) Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực
- (3) Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

11. Xã hội số

Địa phương thực hiện 8 nhiệm vụ sau đây:

- (1) Mỗi người dân có một danh tính số
- (2) Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số
- (3) Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến

- (4) Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân;
- (5) Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản;
- (6) Phát triển trường học số;
- (7) Phát triển bệnh viện số;
- (8) Phát triển làng số.

12. Không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số: Địa phương thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế; kết hợp với việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Không gian này xem xét đặt tại đơn vị sự nghiệp của Sở Thông tin và Truyền thông, huy động nguồn lực xã hội hoá cùng tham gia, lưu ý bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bền vững.

Tùy theo đặc thù, điều kiện và định hướng phát triển, mỗi địa phương có thể bổ sung thêm các nhiệm vụ phù hợp.

3.2. Khung kế hoạch chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh năm 2024

Khung kế hoạch chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh năm 2024 bao gồm:

Phần I: Đánh giá kết quả thực hiện năm 2023, cụ thể:

- Tình hình thực hiện mục tiêu đặt ra năm 2023:

Ở phần này, thực hiện đánh giá các mục tiêu đạt được năm 2023 theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của địa phương.

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2023, bao gồm các nội dung sau:

1. Nhận thức số, đối với nhận thức số bao gồm các nhiệm vụ về:

1.1. Ngày Chuyển đổi số

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

1.3. Truyền thông về chuyển đổi số

2. Thể chế số, đối với thể chế số bao gồm các nhiệm vụ về:

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

3. Hạ tầng số

4. Dữ liệu số

5. Nền tảng số

6. Nhân lực số
7. An toàn thông tin mạng
8. Chính phủ số
9. Kinh tế số
10. Xã hội số

Yêu cầu về nội dung ở từng nhóm nhiệm vụ kể trên đó là xác định rõ:

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

- Kinh phí thực hiện

Nêu tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước năm 2023 (Danh mục các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, danh mục nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên được nêu trong phụ lục riêng, thông tin về mỗi dự án bao gồm: Tên dự án/nhiệm vụ, mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ, tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt, tổng vốn/kinh phí đã chi, nguồn vốn, thời gian thực hiện, hiện trạng); tỷ lệ chi cho CNTT/tổng vốn NSNN của địa phương).

Phần II: Nội dung kế hoạch năm 2024, cụ thể:

- Căn cứ lập kế hoạch:

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

+ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

+ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

+ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

+ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

+ Quyết định ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

+ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

+ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

+ Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

+ Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hằng năm;

-+ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

+ Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của bộ, ngành, địa phương;

+ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của bộ, ngành, địa phương.

+ Các văn bản khác có liên quan;

- Mục tiêu: Xác định cụ thể mục tiêu về chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương năm 2024.

Các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, khả thi, hiệu quả, dễ theo dõi, đánh giá kết quả; bám sát mục tiêu theo Kế hoạch 5 năm của bộ, ngành, địa phương; mục tiêu Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và phù hợp với hiện trạng, nhu cầu thực tế của bộ, ngành, địa phương.

- Nhiệm vụ: ở phần này tập xác định các nhiệm vụ theo các nhóm sau:

+ Nhận thức số: Xác định các nhiệm vụ để nâng cao nhận thức số, trong đó nhấn mạnh các hoạt động chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tại bộ, tỉnh; các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số (hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số;...). Các hoạt động hướng tới hiệu quả, thiết thực.

+ Thể chế số: Xác định các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin (văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; định mức kinh tế- kỹ thuật, đơn giá xây dựng, duy trì, vận hành; quy định; quy chế; xây dựng/cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính phủ số, Kiến trúc chuyển đổi số lĩnh vực, cơ quan, đơn vị;...).

+ Hạ tầng số: Xác định các nội dung phát triển hạ tầng số các cấp tới cấp phường, xã đối với các tỉnh, tới cấp đơn vị trực thuộc đối với các bộ, ngành trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng hạ tầng số dùng chung trên cơ sở xác định đúng, đủ

nhu cầu (trang bị máy tính cho CBCC; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; Trung tâm dữ liệu; ứng dụng điện toán đám mây; kho dữ liệu, lưu trữ tập trung; chữ ký số; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; hạ tầng IoT nếu có; ...).

+ Dữ liệu số: Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để phát triển kinh tế số, xã hội số.

+ Nền tảng số:

(1) Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh- LGSP; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; các nền tảng, dịch vụ số dùng chung của bộ, ngành, địa phương hoặc toàn quốc;...).

(2) Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

+ Nhân lực số: Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng (tổ chức bộ máy, đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp; đào tạo chuyên gia chuyển đổi số; đào tạo kỹ năng số cho CBCC; thu hút chuyên gia cao cấp tham gia đào tạo; ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến; ...).

+ An toàn thông tin mạng: Các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng bao gồm các hoạt động như: hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin; triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin (đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về an toàn thông tin mạng; tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng),

+ Chính quyền số: Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương với các hệ thống này, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ (đối với bộ)/Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (đối với tỉnh); cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình; ...

+ Kinh tế số: Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển kinh tế số nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Xã hội số: Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển xã hội số nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Giải pháp: Xác định các giải pháp để tạo điều kiện thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra. Cụ thể bao gồm (không giới hạn) các nhóm giải pháp tiêu biểu như: thu hút nguồn lực cho chuyển đổi số (nhân lực chất lượng cao; nguồn tài chính từ các khu vực công, tư); mô hình phối kết hợp nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong thúc đẩy chuyển đổi số; hợp tác quốc tế (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số Việt Nam;...); ...

- Kinh phí thực hiện: Xác định nguồn kinh phí, dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện: Xác định trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, tổ chức.

- Danh mục nhiệm vụ, dự án: Xác định danh mục nhiệm vụ, dự án để triển khai Kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện, trong đó với mỗi nhiệm vụ, dự án cần nêu rõ đơn vị chủ trì; nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp, mục tiêu, quy mô, nội dung, thời gian triển khai, dự kiến mức kinh phí và nguồn vốn./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG